

Bản án số: 480/2020/HS-PT  
Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trương Công Huân
2. Ông Phan Nguyên Nguyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 384/2020/HSPT ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Vũ Thế H do có kháng cáo của bị cáo Trần Vũ Thế H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Trần Vũ Thế H**; sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 86/3 khu phố 1, phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 2212, tổ 3, khu phố 1, phường T1, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần C và con bà Vũ Thị Kim R; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con (theo Lý lịch bị can); tiền sự: không;

**Tiền án:** Ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án 162/2014/HSST). Đến ngày 28/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

**Nhân thân:** Ngày 23/3/2005 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án 36/HSST ngày 23/3/2005).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 29/5/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/03/2019 chị Nguyễn Thị Thanh K cùng chồng là anh Nguyễn Phú C1 cùng cư trú tại số 221/3, tổ 3, khu phố 1, phường T1, Quận L xảy ra tranh chấp lời đi chung dẫn đến mâu thuẫn với Trần Vũ Thế H và bà Vũ Thị Kim R là mẹ ruột của H. Lúc này, Trần Vũ Hoàng H1 (là em ruột của H) thấy mẹ và anh trai cự cãi với gia đình chị L1 nên H1 cũng lên tiếng bênh vực gia đình mình. Sau khi cự cãi H sử dụng điện thoại gọi cho bạn là C2 và C3 (chưa rõ lai lịch) giúp H đến đánh gia đình chị L1.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng Cường, Chó và khoảng 04 người (chưa rõ lai lịch) đến mang theo 03 con dao tự chế đến nhà H (địa chỉ số 2212, tổ 3, khu phố 1, phường T1, Quận L). Khi gặp H thì C1 hỏi H: “Nhà nào, ở đâu?”, H chỉ tay sang nhà chị L1 và nói: “Nhà kè bên” thì C1 cùng C2 và nhóm đối tượng đi sang nhà chị L1. Tại trước cửa nhà chị L1 thì Cường, Chó và nhóm thanh niên dùng tay tát vào mặt chị L1 và anh Cường. Lúc này, anh Nguyễn Văn L2, là em ruột chị L1 chạy đến nhà thì thấy chị L1 đang bị đánh nên vào can ngăn thì bị một thanh niên (chưa rõ lai lịch) trong nhóm đối tượng do H gọi đến dùng dao tự chế chém một nhát từ trên xuống trúng cánh tay trái của anh L2 gây thương tích. Sau đó, anh L2 được người thân đưa lên cấp cứu tại Bệnh viện Quận L, rồi được chuyển đến Bệnh viện nhân dân K1 để tiếp tục cấp cứu điều trị.

Sau khi gây án thì H, Cường, Chó và nhóm đối tượng bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 24/5/2019 Trần Vũ Thế H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung vụ việc nêu trên.

Chị Nguyễn Thị Thanh L1 và anh Nguyễn Phú C1 không yêu cầu giám định vết thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự. Riêng anh L2 có dấu hiệu của bệnh tâm thần có xác nhận của địa phương nên chị Nguyễn Thị Thanh L3 là chị ruột của anh L2 đại diện làm đơn yêu cầu giám định thương tật và yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Bản kết luận giám định số 388/TgT.19 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Văn L2 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 4011/KLGĐTC ngày 02 tháng 08 năm 2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Văn L2 như sau:

“- Về y học: Trước, trong và sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Văn L2 có bị bệnh Tâm thần phân liệt, không thể biệt định, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước trong và sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Văn L2 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2020/HS-ST ngày 07/7/2020, Tòa án nhân dân Quận 12 đã quyết định:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Thế H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Thế H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 09/7/2020 bị cáo Trần Vũ Thế H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Vũ Thế H khai nhận toàn bộ hành vi giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Vũ Thế H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị hại Nguyễn Văn L2 là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo cũng bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức” theo điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 15/3/2020, do có tranh chấp về lỗi đi chung giữa Trần Vũ Thế H với vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh L1, ông Nguyễn Phú C1 dẫn đến hai bên cự cãi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 15/3/2019, Trần Vũ Thế H đã gọi nhóm thanh niên gồm: C2, C3 và 04 người chưa rõ lai lịch đến đánh gia đình chị L1. Khi nhóm thanh niên này đến nhà gặp H thì H chỉ nhà của chị L1 cho nhóm thanh niên biết, rồi nhóm thanh niên này đi qua nhà chị L1. Tại đây, một đối

tượng dùng tay đánh chị L1 và anh C1, lúc này em ruột của chị L1 là anh Nguyễn Văn L2 chạy lại can ngăn thì một đối tượng trong nhóm thanh niên do H gọi đến đã dùng dao tự chế chém một nhát trúng cánh tay trái của anh L2 gây thương tích, qua giám định có tỉ lệ thương tật là 20%.

Mặc dù Trần Vũ Thế H không trực tiếp dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L2 nhưng H chính là người gọi điện thoại cho nhóm của Cường đến đánh vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh L1 và khi anh Nguyễn Văn L2 chạy vào can ngăn thì bị nhóm người này dùng dao chém anh L2 gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 20%. Do đó H phải chịu trách nhiệm do hành vi của nhóm người mà H gọi đến gây ra đối với anh L2.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần Vũ Thế H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo:

Ngày 07/7/2020 Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 09/7/2020 bị cáo Trần Vũ Thế H có đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Xét thấy:

Bị cáo Trần Vũ Thế H chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp lời đi với vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh L1 mà bị cáo đã gọi người mang dao tự chế là hung khí nguy hiểm đến để đánh vợ chồng chị L1. Nhưng khi được anh Nguyễn Văn L2 can ngăn thì nhóm người này dùng dao chém anh L2 gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 20%. Như vậy hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Ngày 13/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 28/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày xảy ra hành vi phạm tội trong vụ án này (ngày 15/3/2019) thì bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng quy định theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội, bị cáo còn trốn, cơ quan tố tụng phải tiến hành thủ tục truy nã, đến ngày 29/5/2020 mới bắt được bị cáo. Ngoài ra, bị hại Nguyễn Văn L2 là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo cũng bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức” theo điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy vậy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên thì mức án 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng và phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Vũ Thế H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Thế H 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Vũ Thế H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận 12; (2)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Ngọc Thắng**

